TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Minh

2. Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòngtham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thân Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 07/9 K, tổ dân phố B, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Hoàng A, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 07/9 K, tổ dân phố B, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thân Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị T và anh Phạm Hoàng A tìm hiểu đi tới kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hải, huyện An Hải, nay phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng năm 2002. Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, do có những bất đồng trong quan điểm sống, suy nghĩ cũng như những

ghen tuông vô cớ của anh Hoàng Anh khiến cuộc sống chung rất áp lực. Năm 2019, anh chị đã nhất trí thuận tình ly hôn và nộp đơn tới Tòa án nhưng sau đó chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, chỉ chung sống được một thời gian ngắn mâu thuẫn vợ chồng lại diễn ra và không thể hòa giải. Đến nay, anh Hoàng Anh nhiều lần quấy nhiễu không tạo điều kiện để chị ổn định làm ăn để chăm lo cho con cái nên chị phải chuyển đi nơi khác ở. Anh chị ly thân không ai quan tâm đến ai được một thời gian. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hoàng Anh.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Phạm Ngọc O sinh năm 2001, Phạm Tuấn A sinh năm 2004 và Phạm Vân N sinh ngày 21/7/2012. Ly hôn, chị đề nghị giao cháu Vân N cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Cháu Ngọc O và Tuấn A đều đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị nhận nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - anh Phạm Hoàng A đều vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi làm việc, phiên họp và tại phiên tòa và không gửi văn bản trình bày ý kiến, quan điểm tới Tòa án, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ của chính quyền địa phương, đại diện gia đình thể hiện:Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Thơm trình bày. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận. Sau đó, mâu thuẫn phát sinh; nguyên nhân là do anh chị có những bất đồng trong lối sống, suy nghĩ và trong xây dựng kinh tế gia đình. Mặc dù mâu thuẫn anh chị được gia đình động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật, quan điểm của gia đình là tôn trọng nguyện vọng của chị T và anh Hoàng A để giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Thân Thị T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ ántheo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Thân Thị T ly hôn anh Phạm Hoàng A.

Về con chung: Giao con chung Phạm Vân N sinh ngày 21/7/2012 cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn chị Thân Thị T và bị đơn là anh Phạm Hoàng A là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Phạm Hoàng A vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng A theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Thân Thị T vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Chị T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị T và anh Phạm Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 27/12/2002, nên căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, các chứng cứ Tòa án xác minh thu thập cho thấy: Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận, sau phát sinh nhiều

mâu thuẫn. Nguyên nhân, do những bất đồng trong quan điểm sống, lối sống và không tin tưởng nhau về tình cảm. Mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải, cũng như gia đình đã khuyên nhủ để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Đến khoảng tháng 3/2023, mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau từ đó đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Hoàng A.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và tiến hành hòa giải nhưng anh Hoàng A vắng mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến tới Tòa án. Đây là lần thứ hai anh Hoàng A vắng mặt tại phiên toà mà không có lý do, là tự từ bỏ quyền lợi của mình trước tòa, đồng thời thể hiện không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình chung sống khiến hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị T đối với anh Phạm Hoàng A là có căn cứ cần được chấp nhận.

[6] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Phạm Ngọc O sinh năm 2001, Phạm Tuấn A sinh năm 2004 và Phạm Vân N sinh ngày 21/7/2012. Ly hôn, chị T đề nghị giao cháu Vân N cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị chưa có nơi sinh hoạt ổn định, còn chị vẫn có trách nhiệm chăm lo cho cháu; cháu Vân N có nguyện vọng ở với Bố. HĐXX xét thấy nguyện vọng của chị Thơm là chính đáng và đảm bảo cho quyền và lợi ích của con chung nên cần được chấp nhận.Con chung Ngọc O và Tuấn A đều đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Thân Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Thân Thị T ly hôn anh Phạm Hoàng A.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Vân N sinh ngày 21/7/2012 cho anh Phạm Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thân Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị T đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004953 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Thân Thị T ly hôn anh Phạm Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng (ĐKKH số ngày 27/12/2002)
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Thường